**Phụ lục I**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH MỚI BAN HÀNH, BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ**

*(Kèm theo Quyết định số 1460 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)*

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên TTHC** | **Thời hạn**  **giải quyết** | **Địa điểm**  **thực hiện** | **Cách thức thực hiện** | **Phí** | **Căn cứ pháp lý** |
| **I** | **DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CẤP TỈNH** | | | | | |
|  | Cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp  (1.013860) | 5 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ | **- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn.  **- Cơ quan thực hiện:** Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn: Số 50 Đinh Tiên Hoàng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn. | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;  - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> |  | 1. Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 16/11/2020;  2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;  3. Quyết định số 24/2023/QĐ-TTg ngày 22/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện xác định người bị phơi nhiễm với HIV, người bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp;  4. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế và quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế. |
|  | Cấp giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp  (1.013864) | 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | **- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn  **- Cơ quan thực hiện:** Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn. | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;  - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> |  | 1. Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 16/11/2020;  2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ;  3. Quyết định số 24/2023/QĐ-TTg ngày 22/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ;  4. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. |
|  | Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III  (1.013878) | 27 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ | **- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn  **- Cơ quan thực hiện:** Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;  - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> | 9.000.000 đồng | 1. Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007;  2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ;  3. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;  4. Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;  5. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính;  6. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. |
|  | Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do hết hạn  (1.013884) | Trường hợp 1: Có thẩm định tại phòng xét nghiệm 27 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ  Trường hợp 2: Không thẩm định tại phòng xét nghiệm 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ | **- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn  **- Cơ quan thực hiện:** Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;  - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> | 9.000.000 đồng | 1. Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007;  2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ;  3. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ;  4. Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về đảm bảo an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm;  5. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính;  6. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. |
|  | Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do bị hỏng, bị mất  (1.013893) | Trường hợp 1: Có thẩm định tại phòng xét nghiệm 27 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ  Trường hợp 2: Không thẩm định tại phòng xét nghiệm 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ | **- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn.  **- Cơ quan thực hiện:** Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn. | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;  - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> | 9.000.000 đồng | 1. Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007;  2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ;  3. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ;  4. Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;  5. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính;  6. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. |
|  | Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do thay đổi tên của cơ sở xét nghiệm  (1.013865) | Trường hợp 1: Có thẩm định tại phòng xét nghiệm 27 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ  Trường hợp 2: Không thẩm định tại phòng xét nghiệm 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ | **- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn.  **- Cơ quan thực hiện:** Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;  - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> | 9.000.000 đồng | 1. Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007;  2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ;  3. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ;  4. Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;  5. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính;  6. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. |
|  | Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính  (1.013869) | 40 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ | **- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn  **- Cơ quan thực hiện:** Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn. | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;  - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> |  | 1. Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 16/11/2020;  2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ;  3. Nghị định số 141/2024/NĐ-CP ngày 28/10/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS);  4. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. |
|  | Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính  (1.013873) | 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ | **- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn.  **- Cơ quan thực hiện:** Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;  - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> |  | 1. Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 16/11/2020;  2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ;  3. Nghị định số 141/2024/NĐ-CP ngày 28/10/2024 của Chính phủ;  4. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. |
|  | Điều chỉnh giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính  (1.013879) | 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ | **- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn.  **- Cơ quan thực hiện:** Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;  - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> |  | 1. Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 16/11/2020;  2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ;  3. Nghị định số 141/2024/NĐ-CP ngày 28/10/2024 của Chính phủ;  4. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. |
|  | Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động  (1.013890) | 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. | **- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ.  **- Cơ quan thực hiện:** Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;  - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> |  | 1. Luật an toàn, vệ sinh lao động số 84 ngày 25 tháng 6 năm 2015;  2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ;  3. Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;  4. Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;  5. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. |
|  | Đăng ký lưu hành mới chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế  (1.013866) | - Trường hợp 1: 30 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.  - Trường hợp 2:  + 60 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.  + Riêng đối với hồ sơ chế phẩm có chứa hoạt chất hoặc có dạng sản phẩm hoặc có phạm vi sử dụng hoặc tác dụng lần đầu đăng ký tại Việt Nam: 120 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. | **- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn.  **- Cơ quan thực hiện:** Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;  - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> | **- Trường hợp 1**:  Phí thẩm định đăng ký lưu hành mới: 11.000.000 đồng/hồ sơ.  **- Trường hợp 2:**  - Phí thẩm định hồ sơ cho phép khảo nghiệm (nộp lần đầu cùng với hồ sơ đăng ký lưu hành mới): 3.500.000 đồng/hồ sơ.  - Phí thẩm định đăng ký lưu hành mới (nộp khi bổ sung Phiếu trả lời kết quả khảo nghiệm và kết quả kiểm nghiệm thành phần hoạt chất): 11.000.000 đồng/hồ sơ. | 1. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;  2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ;  3. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.  4. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ;  5. Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;  6. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính. |
|  | Gia hạn số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế  (1.013874) | 30 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. | **- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn.  **- Cơ quan thực hiện:** Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;  - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> | 4.000.000 đồng | 1. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;  2. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;  3. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ;  4. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ;  5. Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ;  6. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính. |
|  | Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi quyền sở hữu số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế  (1.013887) | 30 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. | **- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn.  **- Cơ quan thực hiện:** Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;  - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> | 2.500.000 đồng | 1. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;  2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ;  3. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;  4. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ;  5. Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ;  6. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính. |
|  | Đăng ký lưu hành bổ sung do đổi tên chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế  (1.013891) | 30 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. | **- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ.  **- Cơ quan thực hiện:** Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;  - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> | 5.000.000 đồng | 1. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;  2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ;  3. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;  4. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ;  5. Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ;  6. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính. |
|  | Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi địa điểm cơ sở sản xuất, thay đổi cơ sở sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế  (1.013895) | 60 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. | **- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn.  **- Cơ quan thực hiện:** Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;  - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> | - Phí thẩm định hồ sơ cho phép khảo nghiệm: 3.500.000 đồng.  - Phí thẩm định đăng ký lưu hành đăng ký lưu hành bổ sung: 2.500.000 đồng. | 1. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;  2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ;  3. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;  4. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ;  5. Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ;  6. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính. |
|  | Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tên, địa chỉ liên lạc của đơn vị đăng ký, đơn vị sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế  (1.013867) | 30 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. | **- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn.  **- Cơ quan thực hiện:** Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;  - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> | 2.500.000 đồng | 1. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;  2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ;  3. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;  4. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ.  5. Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ;  6. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính. |
|  | Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tác dụng, liều lượng sử dụng, phương pháp sử dụng, hàm lượng hoạt chất, hàm lượng phụ gia cộng hưởng, dạng chế phẩm, hạn sử dụng, nguồn hoạt chất  (1.013868) | - 30 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ đối với đăng ký lưu hành bổ sung thay đổi hạn sử dụng.  - Các trường hợp còn lại: 60 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. | **- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn  **- Cơ quan thực hiện:** Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;  - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> | - Phí thẩm định hồ sơ cho phép khảo nghiệm: 3.500.000 đồng.  - Phí thẩm định đăng ký lưu hành đăng ký lưu hành bổ sung: 2.500.000 đồng. | 1. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;  2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ;  3. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;  4. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ;  5. Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ;  6. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính. |
|  | Đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế  (1.013870) | 10 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. | **- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn.  **- Cơ quan thực hiện:** Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;  - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> | 2.500.000 đồng | 1. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;  2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ;  3. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;  4. Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ;  5. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính. |
|  | Thông báo thay đổi nội dung, hình thức nhãn chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế  (1.013872) | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. | **- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn  **- Cơ quan thực hiện:** Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;  - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> | Không quy định | 1. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;  2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ;  3. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;  4. Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ. |
|  | Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế để nghiên cứu  (1.013875) | 15 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. | **- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn  **- Cơ quan thực hiện:** Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;  - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> | 2.000.000 đồng | 1. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;  2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ;  3. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;  4. Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ;  5. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính. |
|  | Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế phục vụ mục đích viện trợ  (1.013880) | 15 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. | **- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn.  **- Cơ quan thực hiện:** Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;  - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> | 2.000.000 đồng | 1. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;  2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ;  3. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;  4. Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ;  5. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính. |
|  | Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế là quà biếu, cho, tặng  (1.013881) | 15 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. | **- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ.  **- Cơ quan thực hiện:** Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;  - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> | 2.000.000 đồng | 1. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;  2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ;  3. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;  4. Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ;  5. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính. |
|  | Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế do trên thị trường không có sản phẩm hoặc phương pháp sử dụng phù hợp với nhu cầu của tổ chức, cá nhân xin nhập khẩu  (1.013883) | 15 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. | **- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn.  **- Cơ quan thực hiện:** Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn. | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;  - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> | 2.000.000 đồng | 1. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;  2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ;  3. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;  4. Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ;  5. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính. |
|  | Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế xuất khẩu  (1.013886) | 03 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. | **- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn.  **- Cơ quan thực hiện:** Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn. | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;  - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> | 2.000.000 đồng | 1. Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;  2. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;  3. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;  4. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính. |
|  | Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế xuất khẩu  (1.013889) | 03 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. | **- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn.  **- Cơ quan thực hiện:** Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn. | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;  - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> | 2.000.000 đồng | 1. Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ;  2. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;  3. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;  4. Thông tư 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính. |
|  | Đình chỉ lưu hành, thu hồi số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế  (1.013892) | - 05 ngày làm việc đối với trường hợp đình chỉ lưu hành chế phẩm tạm thời.  - Trường hợp thu hồi số đăng ký lưu hành chế phẩm: 15 ngày, kể từ ngày xác định các trường hợp theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 91/2016/NĐ-CP. | **- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn.  **- Cơ quan thực hiện:** Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn. | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;  - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> |  | 1. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;  2. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. |
|  | Cấp Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy được chỉ định (bên thứ ba) đối với thuốc lá  (1.013896) | Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | **- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn  **- Cơ quan thực hiện:** Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn. | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;  - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> |  | 1. Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá số 09/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012;  2. Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;  3. Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số Luật số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;  4. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ;  5. Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;  6. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa;  7. Thông tư số 49/2015/TT-BYT ngày 11/12/2015 của Bộ Y tế Quy định về công bố hợp quy và công bố phù hợp quy định đối với thuốc lá;  8. Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;  9. Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025 của Bộ Y tế về việc về phân định, phân cấp thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực phòng bệnh. |
|  | Cấp Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuốc lá (bên thứ nhất)  (1.013898) | Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | **- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn.  **- Cơ quan thực hiện:** Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;  - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> |  | 1. Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá số 09/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012;  2. Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;  3. Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số Luật số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;  4. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ;  6. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ;  7. Thông tư số 49/2015/TT-BYT ngày 11/12/2015 của Bộ Y tế;  8. Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế;  9. Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025 của Bộ Y tế. |
|  | Cấp lại Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với thuốc lá  (1.013894) | Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị theo dấu văn bản đến. | **- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn  **- Cơ quan thực hiện:** Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;  - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/> |  | 1. Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá số 09/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012;  2. Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;  3. Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số Luật số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;  4. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ;  5. Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ;  6. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ;  7. Thông tư số 49/2015/TT-BYT ngày 11/12/2015 của Bộ Y tế;  8. Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế;  9. Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025 của Bộ Y tế. |

**II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ CẤP TỈNH**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Mã số TTHC** | **Tên TTHC** | **Số thứ tự tại quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh** | **Tên Văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC** |
|  | 1.012096 | Cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp. | Số thứ tự 01 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 1178/QĐ-UBND ngày 29/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn | Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế và quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế |
|  | 1.012097 | Cấp giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp. | Số thứ tự 02 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 1178/QĐ-UBND ngày 29/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn | Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ |